

Số: /SGDDĐT-GDPT

Quảng Ninh, ngày tháng 3 năm 2024

V/v hướng dẫn tuyển sinh
vào lớp 6 THCS, lớp 10 THPT
năm học 2024 - 2025

Kính gửi:

- Phòng giáo dục và đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường có cấp trung học phổ thông;
- Các cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở (THCS) và tuyển sinh trung học phổ thông (THPT)¹ (gọi tắt là Quy chế tuyển sinh); Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên²; Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT)³; Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học⁴ (gọi tắt là Điều lệ trường trung học); Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX)⁵; Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN-GDTX)⁶ của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT);

Thực hiện Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch và phương thức tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông, năm học 2024 – 2025 (Quyết định số 911/QĐ-UBND);

Sở GDĐT hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS, lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025 như sau:

A. TUYỂN SINH LỚP 6 THCS

I. Tuyển sinh lớp 6 THCS thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

1. Độ tuổi, đối tượng tuyển sinh

a) Độ tuổi tuyển sinh: Học sinh trong độ tuổi theo quy định tại Điều 33, Điều lệ trường trung học.

b) Đối tượng tuyển sinh

- Lớp 6 THCS: Học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học, có thường trú theo phân vùng tuyển sinh của địa phương.

¹ Ban hành kèm theo văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ GDĐT hợp nhất các Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18/4/2014, Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014, Thông tư số 05/2018/TT-BGDĐT ngày 28/02/2018.

² Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ GDĐT.

³ Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ GDĐT.

⁴ Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT.

⁵ Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/04/2021.

⁶ Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ngày 06/01/2023.

- Lớp 6 PTDTNT: Học sinh đủ các điều kiện tại Điều 9 Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT.

- Lớp 6 THCS thực hiện chương trình song ngữ tiếng Pháp: Học sinh đã học tại Trường Tiểu học Hữu Nghị, hoàn thành chương trình tiểu học song ngữ tiếng Pháp.

2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

a) Xét tuyển lớp 6 trường THCS (trừ lớp 6 song ngữ tiếng Pháp tại Trường THPT Hòn Gai)

- Nguyên tắc tuyển sinh: Tuyển học sinh khuyết tật có nhu cầu vào học; tuyển hết học sinh đủ điều kiện theo Quy chế tuyển sinh để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ và mục tiêu phổ cập giáo dục trên địa bàn cấp huyện.

- Căn cứ vào Kế hoạch tuyển sinh đã được UBND cấp huyện phê duyệt, các Phòng GDĐT hướng dẫn, thông báo cụ thể việc xét tuyển lớp 6 trên địa bàn⁷.

b) Xét tuyển vào lớp 6 các trường PTDTNT có cấp học THCS

Căn cứ kết quả học tập, rèn luyện của học sinh ở cấp Tiểu học, chủ yếu là kết quả rèn luyện năm học lớp 5 (tổng điểm bài kiểm tra định kỳ cuối năm học lớp 5 của môn Tiếng Việt và môn Toán) để xét tuyển từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu. Nếu có nhiều học sinh bằng điểm nhau thì xét theo thứ tự ưu tiên sau: Tổng điểm các bài kiểm tra định kỳ cuối năm môn Tiếng Việt, môn Toán trong cả 5 năm học cao hơn; là đối tượng thụ hưởng chế độ chính sách ưu tiên cao hơn; học sinh có thành tích cao hơn trong các cuộc giao lưu, cuộc thi các cấp.

c) Xét tuyển lớp 6 chương trình song ngữ tiếng Pháp trường THPT Hòn Gai

Thực hiện theo Công văn số 1754/BGDĐT-GDTrH ngày 03/5/2018 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh đầu cấp trong khuôn khổ Chương trình song ngữ và tăng cường tiếng Pháp kể từ năm học 2018-2019 và Công văn số 995/SGDĐT-GDTrH ngày 08/5/2018 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tuyển sinh đầu cấp trong khuôn khổ Chương trình song ngữ và tăng cường tiếng Pháp kể từ năm học 2018 - 2019.

3. Duyệt kết quả tuyển sinh

a) Phòng GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh THCS của các trường có cấp THCS, trường PTDTNT trên địa bàn (cấp huyện).

b) Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 6 trường PTDTNT THCS&THPT Tiên Yên, trường PTDTNT THCS&THPT tỉnh Quảng Ninh⁸ và lớp 6 song ngữ tiếng Pháp trường THPT Hòn Gai.

⁷ Trường hợp số học sinh có nguyện vọng đăng ký dự tuyển vượt so với chỉ tiêu giao, Phòng GDĐT chủ động tham mưu UBND cấp huyện kết hợp giữa xét tuyển với kiểm tra năng lực theo quy định, đảm bảo tuyển sinh và mục tiêu phổ cập giáo dục THCS.

⁸ Chỉ tiêu tại Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND tỉnh.

II. Tuyển sinh lớp 6 THCS thực hiện chương trình GDTX

(Có văn bản hướng dẫn riêng)

B. TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT

Công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025 được thực hiện theo Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 911/QĐ-UBND ngày 29/3/2024. Sở GDĐT hướng dẫn cụ thể một số nội dung sau:

I. Hồ sơ tuyển sinh

1. Hồ sơ tuyển sinh thực hiện theo Điều 6 Quy chế tuyển sinh, gồm có:

- a) Bản sao giấy khai sinh hợp lệ (có chứng thực).
- b) Bằng tốt nghiệp THCS (đối với học sinh tốt nghiệp trước năm 2024) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (đối với học sinh tốt nghiệp năm 2024) (bản chính).
- c) Học bạ hoặc Kế hoạch giáo dục cá nhân (đối với học sinh khuyết tật) cấp THCS (bản chính).
- d) Giấy xác nhận chế độ ưu tiên, tuyển thẳng do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có); Xác nhận thông tin nơi thường trú (nếu có liên quan đến điều kiện dự tuyển).⁹

2. Hồ sơ tuyển sinh nộp cho trường THPT để đăng ký dự tuyển hoặc xác nhận nhập học (hướng dẫn tại mục B-II).

II. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

1. Trường THPT công lập

- a) Đối với học sinh lớp 9 năm học 2023 - 2024:
 - Phiếu đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025 (viết tắt là Phiếu ĐKDT) có xác nhận của trường THCS;
 - Giấy xác nhận (bản chứng thực) chế độ cộng điểm ưu tiên, tuyển thẳng (nếu có);
 - Ảnh cỡ 3x4 (kiểu ảnh chứng minh nhân dân chụp trước ngày thi không quá 3 tháng) để trong một phong bì, phía ngoài phong bì và sau ảnh ghi rõ: họ tên, ngày tháng năm sinh, trường THCS nơi học sinh theo học (để dán Thẻ dự thi Kỳ thi tuyển sinh).

b) Đối với học sinh tốt nghiệp THCS trước năm 2024 hoặc học sinh tốt nghiệp THCS ở tỉnh ngoài (gọi chung là thí sinh tự do):

⁹ Đơn vị tiếp nhận đăng ký dự tuyển thực hiện xác nhận thông tin về địa chỉ thường trú cho học sinh, hướng dẫn tại mục B-IV-5 Công văn này.

- Phiếu ĐKDT;
- Hồ sơ tuyển sinh (bản sao có chứng thực), hướng dẫn tại mục B-I-1;
- Ảnh cỡ 3x4 (hướng dẫn tại mục B-II-1-a).

2. Trường THPT tư thực

- a) Đơn xin dự tuyển (theo mẫu tại Phụ lục IV);
- b) Hồ sơ tuyển sinh theo hướng dẫn tại mục B-I-1.

3. Cơ sở giáo dục thường xuyên cấp THPT: *(Có văn bản hướng dẫn riêng)*

III. Nguyên vọng xét tuyển vào trường THPT công lập

1. Đăng ký nguyện vọng (NV) xét tuyển

a) Số lượng NV xét tuyển

- Một học sinh có thể đăng ký tối đa 05 NV vào các trường THPT công lập (nếu đủ điều kiện đăng ký dự tuyển), cụ thể: 02 NV lớp chuyên (của Trường THPT Chuyên Hạ Long); 02 NV trường PTDTNT THCS&THPT cấp tỉnh tại Hạ Long và Tiên Yên; 01 NV trường THPT công lập không chuyên biệt;

- Học sinh có NV đăng ký xét tuyển vào trường PTDTNT thì phải đồng thời đăng ký xét tuyển vào trường THPT công lập khác trong vùng tuyển để sử dụng kết quả thi xét tuyển vào trường PTDTNT.

b) Xác định thứ tự ưu tiên NV xét tuyển theo các nhóm như sau:

- (i): Hai (02) lớp chuyên của trường chuyên;
- (ii): Hai (02) trường PTDTNT THCS&THPT (Hạ Long, Tiên Yên);
- (iii): Hai (02) loại hình trường chuyên biệt (THPT chuyên, PTDTNT).

Học sinh phải xác định rõ thứ tự ưu tiên NV xét tuyển (NV1, NV2) đối với từng nhóm bằng cách ghi vào Phiếu ĐKDT theo hướng dẫn tại Phụ lục III.

c) Sở GDĐT quy định thứ tự ưu tiên khi xét tuyển theo NV: Trường THPT chuyên biệt là NV¹; Trường THPT công lập không chuyên biệt là NV².

2. Xét tuyển theo NV

a) Học sinh chỉ được xét tuyển theo các NV đã đăng ký và xét theo thứ tự ưu tiên NV đã xác định; học sinh đã trúng tuyển đối với NV thứ tự ưu tiên cao hơn thì không được xét tuyển đến các NV ưu tiên thấp hơn.

b) Với việc sắp xếp thứ tự ưu tiên các NV và các quy định về xét tuyển theo NV, mỗi học sinh chỉ có thể đủ điều kiện trúng tuyển không quá 01 NV trong số các NV đã đăng ký dự tuyển (tối đa 05 NV).

c) Học sinh đã trúng tuyển theo diện tuyển thẳng, nếu dự thi và đủ điều kiện trúng tuyển vào trường THPT chuyên biệt thì được công nhận trúng tuyển vào

trường THPT chuyên biệt và rút tên khỏi danh sách tuyển thẳng đã được phê duyệt trước đó.

d) Các trường hợp đặc biệt khác về NV xét tuyển, trường THPT nơi thí sinh đăng ký dự tuyển báo cáo Sở GDĐT xem xét giải quyết.

IV. Đăng ký dự tuyển

1. Thời hạn đăng ký dự tuyển: Thực hiện theo Lịch công tác tại Phụ lục I. Các trường THCS, THPT thông báo công khai thời gian đăng ký dự tuyển, lưu ý các mốc thời gian sau:

a) Trường THCS hoàn thành lập hồ sơ đăng ký dự tuyển cho học sinh lớp 9 năm học 2023 - 2024: chậm nhất ngày **12/5/2024**.

b) Trường THPT công lập hoàn thành việc nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển: chậm nhất 16 giờ 00, ngày **15/5/2024**.

c) Trường THPT tư thục nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển đến ngày **24/7/2024**.

2. Nơi đăng ký dự tuyển: Học sinh nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển tại các cơ sở giáo dục mà học sinh có nguyện vọng dự tuyển.

3. Quy định mã nhóm xét tuyển của các trường THPT công lập

a) Trường THPT công lập không chuyên biệt

- Đối với trường THPT có thực hiện phân bổ chỉ tiêu (trên tổng chỉ tiêu được UBND tỉnh giao) theo địa bàn tuyển sinh hoặc theo môn ngoại ngữ (gọi chung là các nhóm xét tuyển), phòng GDĐT quy định mã nhóm xét tuyển (XT) bằng các số 1, 2, 3... để gán cho các nhóm XT của trường THPT đó. Trường hợp không phân bổ chỉ tiêu được giao thì trường THPT chỉ có một nhóm XT, quy ước là mã 1.

- Phòng GDĐT báo cáo Sở GDĐT danh sách mã nhóm XT của từng trường THPT đóng trên địa bàn theo mẫu dưới đây và hướng dẫn trường THCS, học sinh xác định chính xác mã nhóm XT (để ghi vào Phiếu ĐKDT).

Lưu ý, nếu học sinh không được đăng ký đúng mã nhóm XT thì có thể dẫn đến sai lệch kết quả tuyển sinh của bản thân học sinh và của học sinh khác.

TT	Trường	Tổng chỉ tiêu được giao	Mã nhóm xét tuyển	Chỉ tiêu phân bổ	Mô tả nhóm xét tuyển
	TỔNG	...		...	
1	Trường THPT ...	...	1	...	Xã, xã
			2	...	
			...	...	
2	Trường THPT ...	...	1	...	

b) Trường PTDTNT được quy định mã nhóm xét tuyển như sau:

TT	Nơi thường trú	Mã nhóm xét tuyển	Chỉ tiêu phân bổ ¹⁰	
			PTDTNT THCS&THPT tỉnh	PTDTNT THCS&THPT Tiên Yên
	TỔNG		105	70
1	Huyện Ba Chẽ	1	10	10
2	Huyện Bình Liêu	2	19	18
3	Thành phố Cẩm Phả	3	5	0
4	Huyện Đầm Hà	4	10	5
5	Thị xã Đông Triều	5	2	0
6	Huyện Hải Hà	6	14	11
7	Thành phố Hạ Long	7	25	0
8	Thành phố Móng Cái	8	5	0
9	Huyện Tiên Yên	9	5	26
10	Thành phố Uông Bí	10	5	0
11	Huyện Vân Đồn	11	5	0

4. Quy định về nhóm ưu tiên tuyển sinh vào trường PTDTNT

a) Trường PTDTNT tuyển sinh theo nguyên tắc: Đối với từng nhóm XT, nếu tuyển sinh ở **vùng đặc biệt khó khăn** (Vùng 1) chưa đủ chỉ tiêu thì mới tuyển sinh đến **vùng khó khăn** (Vùng 2)¹¹. Tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh ở Vùng 1 trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới của trường.

b) Căn cứ vào nguyên tắc xét tuyển của trường PTDTNT, chia tối tượng tuyển sinh thành các nhóm ưu tiên như sau:

(i) **Nhóm ưu tiên tuyển sinh 1:** Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên

¹⁰ Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND tỉnh

¹¹ Danh mục thôn diện đặc biệt khó khăn, xã vùng khó khăn tại Phụ lục II.

tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại Vùng 1.

(ii) **Nhóm ưu tiên tuyển sinh 2:** Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại Vùng 1.

(iii) **Nhóm ưu tiên tuyển sinh 3:** Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại Vùng 2.

5. Xác nhận thông tin nơi thường trú

a) Trường hợp điều kiện dự tuyển của học sinh có liên quan đến nơi thường trú, Đơn vị tiếp nhận đăng ký dự tuyển (Đơn vị ĐKDT)¹² chịu trách nhiệm xác nhận thông tin địa chỉ thường trú cho học sinh qua kết quả xác thực giữa CSDL ngành với CSDL quốc gia về dân cư hoặc kết quả xác minh của cơ quan công an.

b) Việc kiểm tra thông tin về nơi thường trú đã được xác thực với CSDL quốc gia về Dân cư được thực hiện theo hướng dẫn tại **Phụ lục VI**.

c) Đơn vị ĐKDT thực hiện việc xác nhận thông tin nơi thường trú theo hướng dẫn tại **Phụ lục VII**, đảm bảo hoàn thành theo lịch tại **Phụ lục I**.

6. Một số lưu ý về hồ sơ đăng ký dự tuyển

a) Phiếu ĐKDT

- Phiếu ĐKDT của học sinh lớp 9 năm học 2023 - 2024 được trường THCS in từ Chương trình quản lý Phiếu ĐKDT. Trường THCS trích xuất thông tin cá nhân học sinh từ CSDL ngành, chuyển vào Chương trình quản lý Phiếu ĐKDT; nhập các thông tin khác (nguyện vọng xét tuyển, đối tượng ưu tiên) vào Chương trình quản lý Phiếu ĐKDT theo đăng ký của học sinh và các minh chứng hợp lệ.

- Sau khi hoàn thành nhập liệu, kiểm tra, rà soát dữ liệu ĐKDT, trường THCS xuất Phiếu ĐKDT từ Chương trình quản lý Phiếu ĐKDT; in Phiếu ĐKDT và dán ảnh (kiểu ảnh chứng minh nhân dân chụp trước ngày thi không quá 03 tháng); tổ chức cho học sinh, gia đình học sinh ký xác nhận, nhà trường ký và đóng dấu xác nhận, đóng thêm một dấu có phân giáp lai lên ảnh dán trên phiếu để xác nhận nhân thân thí sinh. Số lượng Phiếu ĐKDT của mỗi học sinh bằng số lượng NV xét tuyển của học sinh và thêm 01 Phiếu ĐKDT lưu tại trường THCS.

- Phiếu ĐKDT phải ghi chính xác thông tin, có đầy đủ xác nhận. Thông tin ghi trên các Phiếu ĐKDT (nộp ở các trường THPT có NV xét tuyển) phải thống nhất đối với một học sinh.

- Học sinh, cha mẹ (người giám hộ) của học sinh và trường THCS chịu trách nhiệm về thông tin trên Phiếu ĐKDT. Sau khi học sinh trúng tuyển, nhà trường thu hồ sơ gốc theo quy định (hồ sơ tuyển sinh), đối chiếu với Phiếu ĐKDT,

¹² Trường THCS (tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển của học sinh lớp 9 học tại trường); trường THPT (tiếp nhận hồ sơ của thí sinh đã tốt nghiệp THCS trước năm 2024 (tự do) gọi chung là đơn vị ĐKDT).

nếu học sinh khai không đúng, làm thay đổi điều kiện dự thi hoặc kết quả trúng tuyển thì nhà trường báo cáo Sở GDĐT điều chỉnh và hủy kết quả thi hoặc hủy kết quả trúng tuyển của học sinh đó.

b) Giấy tờ chứng nhận được hưởng chế độ tuyển thẳng, ưu tiên đều phải nộp trong thời gian đăng ký dự tuyển, sau thời hạn này học sinh không được xem xét hưởng chế độ ưu tiên, tuyển thẳng.

c) Mọi sửa chữa, cập nhật hồ sơ học sinh do trường THCS, trường THPT thực hiện đều phải có minh chứng hợp lệ, đúng quy định, được lưu trong hồ sơ tuyển sinh của đơn vị. Các cơ sở giáo dục không tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển không hợp lệ.

d) Nếu việc xếp loại hạnh kiểm, học lực lớp 9; công nhận tốt nghiệp THCS hoàn thành sau thời gian đăng ký dự tuyển thì trường THCS có trách nhiệm lập danh sách gồm thông tin cá nhân, mã số định danh cá nhân của học sinh và các thông tin phục vụ xây dựng dữ liệu tuyển sinh (kết quả rèn luyện và học tập lớp 9, xếp loại tốt nghiệp THCS) có xác nhận của hiệu trưởng nhà trường, gửi về trường THPT theo nguyện vọng dự tuyển của học sinh trước ngày **21/5/2024**.

V. Tổ chức thi tuyển sinh

1. Bố trí địa điểm thi

a) Thí sinh có đăng ký dự tuyển vào Trường THPT Chuyên Hạ Long: Dự thi các bài thi môn chung và môn chuyên tại Trường THPT Chuyên Hạ Long.

b) Thí sinh chỉ đăng ký dự tuyển vào trường THPT công lập không chuyên:

- Dự thi tại trường THPT không chuyên biệt nơi thí sinh đăng kí dự tuyển. Nếu trường THPT sử dụng địa điểm khác để tổ chức thi (do không đáp ứng được điều kiện cần thiết của Kỳ thi) thì trường phải thông báo địa điểm thi mới tới thí sinh trước ngày thi tối thiểu 07 ngày.

- Nếu thí sinh có nguyện vọng xét tuyển vào trường THPT nhưng trường THPT công lập không chuyên biệt nơi thí sinh đăng ký dự tuyển không tổ chức thi thì trường THPT này có trách nhiệm: (1)- Liên hệ với một trường THPT khác có tổ chức thi tuyển sinh ở gần nhất (trừ Trường THPT Chuyên Hạ Long) để bố trí thí sinh dự thi tại đó; (2)- Trước ngày 15/5/2024, báo cáo Sở GDĐT bằng văn bản và gửi qua email phongtccbqlcl.soquangninh@moet.edu.vn, đồng thời, thông báo tới thí sinh lịch thi, địa điểm thi; hỗ trợ thí sinh hoàn thiện các thủ tục dự thi.

2. Lịch thi, thời gian làm bài thi và thời gian làm thủ tục dự thi

a) Hội đồng coi thi THPT không chuyên

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ bắt đầu làm bài
31/5/2024	Chiều	Thí sinh làm thủ tục dự thi: Nhận Thẻ dự thi và đính chính các sai sót (nếu có)		
01/6/2024	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 30
	Chiều	Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc)	60 phút	14 giờ 30
02/6/2024	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 30

b) Hội đồng coi thi THPT Chuyên Hạ Long

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ bắt đầu làm bài
31/5/2024	Chiều	Thí sinh làm thủ tục dự thi: Nhận Thẻ dự thi và đính chính các sai sót (nếu có)		
01/6/2024	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 30
	Chiều	Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Pháp)	60 phút	14 giờ 30
02/6/2024	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 30
	Chiều	Môn chuyên (Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh)	150 phút	14 giờ 30
03/6/2024	Sáng	Môn chuyên (Toán, Tin học, Vật lí, Hóa học, Ngữ văn, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Pháp)	150 phút	7 giờ 30

3. Nghiệp vụ tổ chức thi (có văn bản hướng dẫn riêng)

VI. Tổ chức tuyển sinh

1. Hội đồng tuyển sinh

a) Mỗi trường THPT (trung tâm GDTX) thành lập 01 Hội đồng tuyển sinh; Giám đốc Sở GDĐT ủy quyền cho Thủ trưởng đơn vị ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của đơn vị mình.

b) Thành phần

- Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng trường THPT (Giám đốc trung tâm) hoặc Phó Hiệu trưởng trường THPT (Phó Giám đốc trung tâm).

- Phó Chủ tịch Hội đồng là các Phó Hiệu trưởng (các Phó Giám đốc trung tâm)/ Tổ trưởng chuyên môn.

- Thư ký và một số uỷ viên (số lượng căn cứ vào thực tế và quy mô tuyển sinh của đơn vị).

c) Nhiệm vụ và quyền hạn

- Tổ chức tiếp nhận, kiểm tra, rà soát hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh, nhập dữ liệu thí sinh tự do vào phần mềm tuyển sinh, xây dựng cơ sở dữ liệu tuyển sinh. Tổ chức xét tuyển và thực hiện các nhiệm vụ khác về tuyển sinh theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Căn cứ danh sách trúng tuyển do Sở GDĐT công bố, tổ chức kiểm tra và tiếp nhận hồ sơ thí sinh trúng tuyển đối với tuyển sinh vào trường THPT công lập.

- Báo cáo định kỳ bằng văn bản về Sở GDĐT về kết quả tuyển sinh, những kiến nghị, đề xuất.

- Kết thúc tuyển sinh, lập danh sách thí sinh nhập học, duyệt kết quả với Sở GDĐT.

- Hội đồng tuyển sinh được sử dụng con dấu của nhà trường vào các văn bản của hội đồng.

- Hội đồng tuyển sinh tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

2. Tổ chức xét tuyển

a) Trường THPT công lập

- Sau khi hoàn thành phúc khảo, căn cứ vào chỉ tiêu được giao (đã trừ số lượng học sinh trúng tuyển thẳng được phê duyệt), điểm xét tuyển và NV xét tuyển của học sinh, Sở GDĐT công bố điểm chuẩn tuyển sinh vào lớp 10 (lần 1), gửi danh sách thí sinh xét tuyển (trong đó có kết quả xét tuyển) về trường THPT.

- Đối với trường THPT công lập không chuyên: Chỉ xét tuyển đối với học sinh có hồ sơ dự tuyển hợp lệ và đủ điều kiện dự tuyển; có đủ bài thi theo quy định; không vi phạm Quy chế thi trong Kỳ thi tuyển sinh đến mức hủy kết quả thi; không có bài thi bị điểm 0 (*không điểm*). Căn cứ vào điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng vẫn nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét theo thứ tự ưu tiên (các chỉ số phụ): Trung bình cộng của điểm trung bình các môn cả năm học (ĐTBcn) trong 4 năm học THCS cao hơn; ĐTBcn năm học lớp 9 cao hơn; Tổng điểm trung bình môn cả năm (ĐTBmcn) của môn Ngữ văn và môn Toán năm học lớp 9 cao hơn. Nếu lưu ban lớp nào thì lấy kết quả năm học lại của lớp đó.

- Đối với Trường THPT Chuyên Hạ Long:

- + Xét tuyển lớp chuyên theo B-II-6.2 Quyết định số 911/QĐ-UBND.

+ Trường hợp thí sinh dự thi tại Trường THPT Chuyên Hạ Long nhưng không trúng tuyển thì được sử dụng kết quả điểm bài thi môn chung để xét tuyển vào trường THPT không chuyên tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển (theo NV ghi trong Phiếu ĐKDT) bình đẳng như các thí sinh khác dự thi vào trường này (danh sách xét tuyển gửi về trường THPT không chuyên có tên thí sinh này).

- Trường THPT công lập tổ chức tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của thí sinh trúng tuyển lần 1 theo lịch tại Phụ lục I.

- Ngay sau khi hết hạn nộp hồ sơ nhập học, trường THPT báo cáo Sở GDĐT số lượng thí sinh nộp hồ sơ, danh sách thí sinh không đến nhập học, đề xuất phương án điều chỉnh điểm chuẩn tuyển sinh (nếu có).

Lưu ý, nếu thí sinh trúng tuyển ở NV ưu tiên cao hơn trong lần xét tuyển sau sẽ bị xóa tên khỏi danh sách công nhận trúng tuyển ở lần xét tuyển trước đó.

- Sở GDĐT công bố điểm chuẩn xét tuyển lần 2 vào các trường THPT công lập (nếu có).

- Thời gian nộp hồ sơ nhập học đợt 1, tuyển bổ sung đợt 2 (nếu có): Thực hiện theo Phụ lục I.

- Sở GDĐT duyệt kết quả tuyển sinh các trường THPT công lập; ban hành quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh.

- Bảng điểm chuẩn tuyển sinh và danh sách thí sinh trúng tuyển được công khai tại từng trường THPT.

b) Trường THPT tư thục

- Hội đồng tuyển sinh của trường THPT tư thục thực hiện công tác tuyển sinh của từng trường. Các trường tổ chức cho học sinh đăng ký dự tuyển, tổng hợp danh sách đăng ký dự tuyển, tổ chức xét tuyển theo quy định, lập danh sách thí sinh đề nghị phê duyệt trúng tuyển (số lượng theo chỉ tiêu được giao) trình Sở GDĐT phê duyệt.

- Danh sách đề nghị xét tuyển, đề nghị trúng tuyển được trích xuất từ phần mềm tuyển sinh của Sở GDĐT.

- Sở GDĐT tổ chức duyệt tuyển sinh trường THPT tư thục trước 31/7/2024.

3. Nhập học

- Thời gian nhập học, thủ tục nhận hồ sơ tuyển sinh được công bố công khai tại từng trường THPT.

- Học sinh có tên trong danh sách trúng tuyển phải nộp đầy đủ hồ sơ tuyển sinh tại trường theo đúng thời gian quy định. Hết thời gian theo quy định, học sinh không đến trường làm thủ tục nhập học sẽ bị xóa tên khỏi danh sách trúng tuyển của trường.

- Sau khi kiểm tra hồ sơ, nếu học sinh không đủ các điều kiện theo quy định sẽ bị xóa tên khỏi danh sách trúng tuyển của trường.

- Học sinh đã nộp hồ sơ tuyển sinh vào trường THPT (công lập hoặc tư thực), khi có nhu cầu được rút hồ sơ; nhà trường tạo điều kiện để học sinh rút hồ sơ theo nguyện vọng.

4. Hồ sơ duyệt tuyển sinh gồm của Hội đồng tuyển sinh

- Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh;
- Quyết định phân vùng tuyển sinh (đối với trường THPT công lập không chuyên biệt);

- Tờ trình phê duyệt kết quả tuyển sinh; Biên bản xét tuyển của Hội đồng tuyển sinh;

- Danh sách đề nghị xét tuyển; Danh sách trúng tuyển;

- Danh sách đề nghị công nhận học viên trúng tuyển theo từng lớp gắn với từng nghề và tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp phối hợp đào tạo; Quyết định trúng tuyển hệ trung cấp của cơ sở giáo dục nghề nghiệp (đối với trung tâm GDTX);

- Hồ sơ tuyển sinh; các tài liệu khác theo quy định.

VII. Xét tuyển thẳng

1. Đăng ký xét tuyển thẳng cùng thời gian và cùng hình thức với đăng ký dự tuyển. Hồ sơ đăng ký tuyển thẳng gồm hồ sơ đăng ký dự tuyển, trong đó có bản chứng thực các giấy tờ làm minh chứng đối tượng xét tuyển thẳng.

2. Học sinh thuộc đối tượng xét tuyển thẳng chỉ được nộp hồ sơ tuyển thẳng vào 01 trường THPT không chuyên biệt trong vùng tuyển sinh hoặc trường PTDTNT theo nguyện vọng.

3. Trường THCS, THPT tuyệt đối không tiếp nhận hồ sơ không hợp lệ. Trường THPT lập danh sách học sinh đủ điều kiện xét tuyển thẳng, trình Sở GDĐT theo thời gian quy định tại Phụ lục 1. Lưu ý: danh sách đề nghị xét tuyển thẳng phải được trích xuất từ phần mềm quản lý thi.

4. Danh sách các cuộc thi để được xét tuyển thẳng các học sinh đoạt giải vào lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025 tại Phụ lục V.

5. Sở GDĐT tổng hợp, thẩm định và công bố danh sách học sinh trúng tuyển diện tuyển thẳng theo thời gian quy định tại Phụ lục I.

6. Trường THPT niêm yết công khai danh sách trúng tuyển thẳng, thông báo kịp thời tới học sinh kết quả xét tuyển thẳng.

C. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

I. Phòng GDĐT

1. Đối với tuyển sinh lớp 6 THCS

1.1. Phòng GDĐT gửi Quyết định phân vùng tuyển sinh và phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh của UBND cấp huyện về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục phổ thông) trước ngày **15/6/2024**; chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn để thông báo rộng rãi tới học sinh và cha mẹ học sinh.

1.2. Lập kế hoạch, tổ chức công tác tuyển sinh lớp 6 THCS trên địa bàn. Hồ sơ báo cáo trước ngày **01/8/2024**; gồm: Quyết định của UBND cấp huyện về phân vùng tuyển sinh, phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh; Báo cáo công tác tuyển sinh lớp 6 THCS; Biểu tổng hợp kết quả tuyển sinh của các trường THCS.

1.3. Đối với học sinh không đủ điều kiện xét tuyển vào lớp 6 chương trình song ngữ tiếng Pháp, dự tuyển sinh vào các trường THCS theo vùng tuyển đảm bảo mục tiêu phổ cập THCS.

2. Đối với tuyển sinh lớp 10 THPT

2.1. Chịu trách nhiệm triển khai và kiểm tra việc thực hiện các văn bản hướng dẫn về công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT của các trường THCS trên địa bàn.

2.2. Điều động cán bộ, giáo viên làm nhiệm vụ theo yêu cầu của Sở và đề nghị của các trường THPT trên địa bàn.

2.3. Phổ biến các quy định về tuyển sinh cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý có liên quan đến công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT.

2.4. Hướng dẫn công tác tuyển sinh của các trường THCS và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh.

2.5. Chỉ đạo các trường THCS rà soát, cập nhật thông tin của học sinh lớp 9 trên CSDL ngành, xác thực với CSDL quốc gia về Dân cư.

II. Trường THPT, Trung tâm GDTX cấp THPT

1. Thành lập Hội đồng tuyển sinh theo ủy quyền của Sở GDĐT. Hội đồng tuyển sinh thực hiện các nhiệm vụ theo Quy chế tuyển sinh và các hướng dẫn của Sở GDĐT.

2. Tổ chức, phổ biến các văn bản hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết đảm bảo tổ chức tuyển sinh, tổ chức thi theo quy định.

4. Cử cán bộ, giáo viên, nhân viên có đủ tiêu chuẩn đảm bảo đúng quy định làm nhiệm vụ thi theo điều động của Sở GDĐT.

5. Thực hiện thông báo công khai các thông tin tuyển sinh và kết quả tuyển sinh theo quy định đảm bảo phụ huynh, học sinh/học viên nắm rõ để thực hiện.

6. Trong thời gian tuyển sinh và sau khi công bố kết quả thi, tạo điều kiện để học sinh/học viên rút hồ sơ (nếu có nhu cầu).

7. Triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các hướng dẫn của Sở GDĐT về tổ chức tuyển sinh và các nội dung liên quan.

III. Trường có cấp THCS

1. Thực hiện theo chỉ đạo của phòng GDĐT về công tác tuyển sinh lớp 6; chỉ đạo của Sở GDĐT về công tác tuyển sinh lớp 10 THPT.

2. Thực hiện nghiêm túc việc rà soát, cập nhật thông tin học sinh, đảm bảo dữ liệu đầy đủ, chính xác đúng định dạng, thống nhất cả trên hệ thống quản lý trường học và CSDL ngành; hoàn thành đúng thời hạn quy định.

3. Tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT tại đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Phổ biến cho học sinh, cha mẹ học sinh đầy đủ, kịp thời văn bản hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT, tư vấn cho học sinh đăng ký NV phù hợp với điều kiện và khả năng học tập.

5. Hướng dẫn học sinh về Phiếu ĐKDT: cách xác định đối tượng tuyển thẳng, đối tượng ưu tiên; điểm ưu tiên; nhóm xét tuyển; nhóm ưu tiên tuyển sinh; lựa chọn thứ tự ưu tiên nguyện vọng; lập hồ sơ đăng ký dự tuyển, hồ sơ tuyển sinh cho học sinh.

6. Cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời. Kiểm tra, hoàn thiện hồ sơ của học sinh. Quản lý Phiếu ĐKDT, kiểm tra thông tin trên Phiếu ĐKDT, đối chiếu với hồ sơ gốc và ký xác nhận.

7. Chuẩn bị đội ngũ có đủ tiêu chuẩn, điều kiện để làm nhiệm vụ tuyển sinh khi được điều động.

Sở GDĐT yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai, nếu có vướng mắc, liên hệ về Phòng Giáo dục phổ thông, Sở GDĐT để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (Vụ GDTrH, GDTX) (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- UBND các huyện, TX, TP;
- Công an tỉnh;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng GDĐT;
- Các trường có cấp THPT;
- Các cơ sở GDTX;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, GDPT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Đình Hải

Phụ lục I.
LỊCH CÔNG TÁC TUYỂN SINH
VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025

TT	CÔNG VIỆC	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện ¹³
1.	Tập huấn công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT, sử dụng Chương trình quản lý thi	Sở GDĐT	26/4
2.	Hướng dẫn học sinh đăng ký dự tuyển	Trường THCS	Trước 03/5
3.	Rà soát, cập nhật thông tin của học sinh đang học lớp 9 trên CSDL ngành; xác thực, đồng bộ số định danh cá nhân học sinh trên CSDL ngành với CSDL quốc gia về Dân cư; Thực hiện xác minh thông tin thường trú cho học sinh (nếu có liên quan đến điều kiện dự tuyển)	Trường THCS	Trước 10/5
4.	Lập hồ sơ đăng ký dự tuyển: (1)- Nhập thông tin ĐKDT vào Chương trình quản lý Phiếu ĐKDT; (2)- Kiểm tra, cập nhật (nếu có) thông tin ĐKDT; (3)- In Phiếu ĐKDT; (4)- Tổ chức cho học sinh, cha mẹ học sinh, nhà trường ký xác nhận Phiếu ĐKDT; (5)- Xác nhận danh sách thông tin thường trú	Trường THCS	06-12/5
5.	Gửi dữ liệu ĐKDT (trích xuất từ Chương trình quản lý Phiếu ĐKDT) cho trường THPT công lập, Sở GDĐT	Trường THCS	Chậm nhất 16h00, 12/5
6.	Gửi xác nhận thông tin nơi thường trú của học sinh THCS cho trường THPT	Trường THCS	Chậm nhất 12/5
7.	Trường THPT công lập nhận hồ sơ ĐKDT của thí sinh	Trường THPT công lập	Chậm nhất 16h00, 15/5
8.	Trường THPT kiểm tra hồ sơ ĐKDT; chuyển dữ liệu ĐKDT (trích xuất từ Chương trình quản lý Phiếu ĐKDT) vào Chương trình Quản lý thi; nhập thông tin ĐKDT của thí sinh tự do; sửa chữa sai sót, cập nhật thông tin ĐKDT (nếu có)	Trường THPT công lập	13-15/5
9.	Trường THPT tự thực đề xuất phương án tuyển sinh; Trường THPT công lập (có hồ sơ đăng ký dự tuyển ít hoặc gặp khó khăn trong tổ chức thi) đề xuất phương thức xét tuyển	Trường THPT	15/5

¹³ Năm 2024

TT	CÔNG VIỆC	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện ¹³
10.	Thông báo công khai những học sinh không đủ điều kiện dự tuyển/ tuyển thẳng	Trường THPT công lập	16/5
11.	Trình danh sách học sinh đủ điều kiện xét tuyển thẳng (nếu có) và hồ sơ (bản scan) kèm theo (gửi cả file dữ liệu tuyển thẳng trích xuất từ phần mềm)	Trường THPT tuyển sinh bằng phức thức thi tuyển	17/5
12.	Sở GDĐT phê duyệt danh sách học sinh được tuyển thẳng vào trường THPT công lập tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển	Sở GDĐT	Trước 22/5
13.	Thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT	Sở GDĐT, HĐCT	01-03/6
14.	Công bố điểm bài thi tuyển sinh trên Website của Sở GDĐT, tại trường THPT có tổ chức thi	Sở GDĐT, trường THPT có tổ chức thi	08h00, 14/6
15.	Thu nhận đơn phúc khảo	Trường THPT có tổ chức thi	Chậm nhất 16h00, 17/6
16.	Thông báo kết quả phúc khảo	Sở GDĐT	Chậm nhất 22/6
17.	Công bố điểm chuẩn tuyển sinh vào lớp 10 các trường THPT tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển	Sở GDĐT	25/6
18.	Trường THPT chuyên biệt tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển	Trường THPT chuyên biệt	Trước 05/7
19.	Báo cáo số lượng thí sinh nộp hồ sơ, danh sách thí sinh không đến nhập học, đề xuất phương án hạ điểm chuẩn (nếu có)	Trường THPT chuyên biệt	05/7
20.	Tuyển bổ sung cho đủ chỉ tiêu (nếu có) vào các trường chuyên biệt; Trình Sở GDĐT phê duyệt kết quả tuyển sinh bổ sung	Trường THPT chuyên biệt	Chậm nhất 10/7
21.	Trường THPT công lập không chuyên biệt (tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển) tổ chức tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển	Trường THPT công lập không chuyên biệt	03-11/7
22.	Báo cáo số lượng thí sinh nộp hồ sơ, danh sách thí sinh không đến nhập học, đề xuất phương án hạ điểm chuẩn (nếu có)	Trường THPT công lập không chuyên biệt	12/7
23.	Tuyển bổ sung cho đủ chỉ tiêu (nếu có) vào các trường THPT công lập không chuyên biệt (tuyển	Trường THPT công lập không	12-16/7

TT	CÔNG VIỆC	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện¹³
	sinh bằng phương thức thi tuyển)	chuyên biệt	
24.	Công bố điểm chuẩn tuyển sinh (lần 2) vào lớp 10 THPT công lập (thi tuyển); Phê duyệt danh sách trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển	Sở GDĐT	Trước 20/7
25.	Hạn cuối tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển vào trường THPT tư thục	Trường THPT tư thục	Đến ngày 24/7
26.	Phê duyệt danh sách trúng tuyển vào lớp 10 các trường THPT tuyển sinh bằng phương thức xét tuyển	Sở GDĐT	Trước 31/7

Phụ lục II.**DANH MỤC VÙNG TUYỂN SINH VÀO TRƯỜNG PTDTNT VÀ DANH MỤC DÂN TỘC RẤT ÍT NGƯỜI****I. Danh mục vùng đặc biệt khó khăn, vùng khó khăn**

1. **Vùng 1** (vùng đặc biệt khó khăn) gồm 12 thôn đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (sau đây viết tắt là QĐ 612).

2. **Vùng 2** (vùng khó khăn) gồm 56 xã (thị trấn) thuộc khu vực I (**trừ các thôn thuộc Vùng 1**) theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây viết tắt là QĐ 861).

3. Danh mục thôn thuộc Vùng 1, xã (thị trấn) thuộc Vùng 2

TT	Tên xã, thị trấn	Xã KVI theo QĐ 861	Thôn ĐBK theo QĐ 612 (Vùng 1)
I	HUYỆN HẢI HÀ		
1	Xã Quảng Phong	I	
2	Xã Quảng Thịnh	I	
3	Xã Quảng Đức	I	
4	Xã Quảng Sơn	I	Bản Mây Nháu
5	Xã Đường Hoa	I	
II	HUYỆN TIỀN YÊN		
1	Xã Đại Dực	I	
2	Xã Phong Dụ	I	
3	Xã Điền Xá	I	
4	Xã Yên Than	I	
5	Xã Hải Lạng	I	
6	Xã Hà Lâu	I	
7	Xã Đông Hải	I	
8	Xã Đông Ngũ	I	
9	Xã Đồng Rui	I	
III	HUYỆN VÂN ĐỒN		
1	Xã Đài Xuyên	I	
2	Xã Bình Dân	I	
3	Xã Vạn Yên	I	

TT	Tên xã, thị trấn	Xã KVI theo QĐ 861	Thôn ĐBKK theo QĐ 612 (Vùng 1)
4	Xã Đoàn Kết	I	
IV	HUYỆN ĐÀM HÀ		
1	Xã Quảng An	I	
2	Xã Dục Yên	I	
3	Xã Quảng Tân	I	
4	Xã Quảng Lâm	I	
5	Xã Tân Bình	I	
6	Thị trấn Đàm Hà	I	
V	HUYỆN BA CHẾ		
1	Xã Lương Mông	I	
2	Xã Minh Cầm	I	
3	Xã Đạp Thanh	I	
4	Xã Thanh Lâm	I	
5	Xã Nam Sơn	I	
6	Xã Thanh Sơn	I	
7	Xã Đồn Đạc	I	
VI	HUYỆN BÌNH LIÊU		
1	Xã Hoàn Mô	I	
2	Xã Đồng Văn	I	
3	Xã Đồng Tâm	I	Phiêng Sáp, Sam Quang
4	Xã Lục Hồn	I	Thôn Ngàn Mèo Trên, Thôn Ngàn Mèo Dưới, Thôn Khe O, Thôn Cao Thắng
5	Xã Vô Ngại	I	Khởi Luông, Nà Nhái
6	Xã Húc Động	I	Thôn Khe Vằn
7	Thị trấn Bình Liêu	I	Khu Khe Lạc, Khu Khe Và
VII	THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU		
1	Xã Trảng Lương	I	
VIII	THÀNH PHỐ MÓNG CÁI		
1	Xã Hải Sơn	I	

TT	Tên xã, thị trấn	Xã KVI theo QĐ 861	Thôn ĐBKK theo QĐ 612 (Vùng 1)
2	Xã Bắc Sơn	I	
3	Xã Quảng Nghĩa	I	
IX	THÀNH PHỐ CẨM PHẢ		
1	Xã Dương Huy	I	
2	Xã Cộng Hòa	I	
X	THÀNH PHỐ UÔNG BÍ		
1	Xã Thượng Yên Công	I	
XI	THÀNH PHỐ HẠ LONG		
1	Xã Hòa Bình	I	
2	Xã Tân Dân	I	
3	Xã Đồng Lâm	I	
4	Xã Đồng Sơn	I	
5	Xã Kỳ Thượng	I	
6	Xã Vũ Oai	I	
7	Xã Sơn Dương	I	
8	Xã Dân Chủ	I	
9	Xã Quảng La	I	
10	Xã Bằng Cả	I	
11	Xã Thống Nhất	I	

II. Danh mục dân tộc rất ít người

Dân tộc rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người, bao gồm 16 dân tộc: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ./.

Phụ lục III.**MẪU PHIẾU ĐKDT VÀ HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐKDT****SỞ GD&ĐT QUẢNG NINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT
NĂM HỌC 2024 - 2025***Số định danh cá nhân:*Ảnh 3x4
có đóng dấu
giáp lai của
trường**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ tên học sinh _____ 2. Giới tính:
3. Ngày tháng năm sinh: / /
4. Nơi sinh: _____ 5. Dân tộc: _____ 6. Có bố hoặc mẹ là người DTTS: ☐
7. Thường trú: _____ 8. DT: _____
9. Học sinh lớp 9 _____ trường: _____, huyện (TX, TP): _____

10. Kết quả rèn luyện và học tập cấp THCS

Lớp	6	7	8	9	Đ.TBCNM Toán lớp 9	Đ.TBCNM Văn lớp 9
Hành kiểm						
Học lực					Năm TN THCS	Xếp loại TN THCS
Đ. TBCMCN						

II. ĐĂNG KÝ TUYỂN THĂNG (vào trường THPT không chuyên biệt/PTDTNT)Tên trường: _____ Mã đối tượng: ☐ Nhóm XT: ☐**III. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN:** _____ Nhóm đối tượng: ☐**IV. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**1. Trường THPT không chuyên biệt: _____ Nhóm XT: ☐2. Đăng ký thi Ngoại ngữ: Tiếng Anh ☐ Tiếng Trung Quốc ☐ Tiếng Pháp ☐**3. Trường THPT Chuyên Hạ Long**Nguyên vọng 1: Lớp chuyên _____ Đ.TBCNM thi chuyên lớp 9: Nguyên vọng 2: Lớp chuyên _____ Đ.TBCNM thi chuyên lớp 9: 4. Dự tuyển vào trường phổ thông dân tộc nội trú _____ Nhóm ưu tiên tuyển sinh: ☐ Nhóm XT: ☐Trường PTDTNT THCS&THPT tỉnh Quảng Ninh: _____ Nguyên vọng Trường PTDTNT THCS&THPT Tiên Yên: _____ Nguyên vọng **5. Dự tuyển vào 02 loại hình trường THPT chuyên biệt**Trường THPT Chuyên Hạ Long: _____ Nguyên vọng Trường phổ thông dân tộc nội trú: _____ Nguyên vọng

Em xin cam kết những nội dung kê khai trên là đúng và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về tuyển sinh của Sở GD&ĐT, của trường.

Xác nhận của trường THCS**Hiệu trưởng**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Cha (mẹ) hoặc người giám hộ của**học sinh**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Học sinh

(Ký, ghi rõ họ tên)

HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Ghi đúng Số định danh cá nhân trên CSDL quốc gia về Dân cư.
2. Họ và tên học sinh: Ghi đúng như giấy khai sinh bằng chữ in hoa có dấu.
3. Giới tính, ngày tháng năm sinh, dân tộc: Ghi đúng như giấy khai sinh.
4. Nơi sinh: Ghi tên tỉnh/thành phố (trực thuộc trung ương). Nếu sinh ở nước ngoài thì ghi rõ tên quốc gia (theo tiếng Việt Nam).
5. Nơi thường trú: Ghi xã/phường, huyện/thị xã/thành phố, tỉnh. Ghi thêm thôn nếu thí sinh ở thôn ĐBK (Phụ lục II) hoặc có liên quan đến vùng tuyển sinh.
6. Kết quả hạnh kiểm, học lực, điểm trung bình các môn cả năm, điểm trung bình cả năm môn học: Ghi đúng theo học bạ THCS.
7. Kết quả tốt nghiệp THCS: Ghi đúng theo giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (còn giá trị) hoặc bằng tốt nghiệp THCS.
8. Ghi Nhóm xét tuyển (Nhóm XT) vào trường THPT công lập không chuyên biệt theo quy ước của phòng GDĐT; vào trường PTDTNT (1- Huyện Ba Chẽ; 2- Huyện Bình Liêu; 3- Thành phố Cẩm Phả; 4- Huyện Đầm Hà; 5- Thị xã Đông Triều; 6- Huyện Hải Hà; 7- Thành phố Hạ Long; 8- Thành phố Móng Cái; 9- Huyện Tiên Yên; 10- Thành phố Uông Bí; 11- Huyện Vân Đồn).
9. Ghi Nhóm ưu tiên tuyển sinh vào trường PTDTNT theo quy ước:
 - **Nhóm ưu tiên tuyển sinh 1:** Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại Vùng 1.
 - **Nhóm ưu tiên tuyển sinh 2:** Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại Vùng 1.
 - **Nhóm ưu tiên tuyển sinh 3:** Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại Vùng 2.
10. Mục II: Nếu HS có nguyện vọng và đủ điều kiện đăng ký xét tuyển thẳng thì:
 - 10.1. Ghi 01 tên trường THPT mà HS có nguyện vọng tuyển thẳng;
 - 10.2. Ghi Mã đối tượng tuyển thẳng (1, 2, 3, 4, 5, 6, 7) quy ước như sau:
 - a) Tuyển thẳng vào trường THPT công lập không chuyên biệt các đối tượng sau:
 - **Đối tượng 1:** Học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú;
 - **Đối tượng 2:** Học sinh là người dân tộc rất ít người;
 - **Đối tượng 3:** Học sinh khuyết tật;
 - **Đối tượng 4:** Học sinh đạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa; văn nghệ; thể dục thể thao; Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh THCS và THPT do cơ quan có thẩm quyền cấp (gọi chung là giải quốc gia, quốc tế). Danh mục các cuộc thi mà thí sinh đoạt giải được tuyển thẳng theo Phụ lục V. kèm Công văn này.

b) Tuyển thẳng vào trường PTDTNT

- **Đối tượng 5:** Học sinh là người dân tộc rất ít người;

- **Đối tượng 6:** Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng tuyển sinh vào trường PTDTNT, đạt giải quốc gia, quốc tế;

- **Đối tượng 7:** Học sinh có cha mẹ hoặc cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú ở đảo Trần.

10.3. Ghi Nhóm xét tuyển theo hướng dẫn tại mục 8.

11. Mục III: Đối tượng ưu tiên: Ghi đối tượng cụ thể được hưởng ưu tiên, nhóm đối tượng đúng quy định. *Ví dụ: Đối tượng ưu tiên: Con thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên; Nhóm đối tượng: 1. Học sinh thuộc đối tượng ưu tiên phải nộp đủ giấy tờ minh chứng hợp pháp trong hồ sơ đăng ký dự tuyển.*

12. Mục IV.1: Ghi tên trường THPT công lập (không chuyên biệt) theo phân vùng tuyển sinh của cấp có thẩm quyền. Ghi nhóm xét tuyển theo hướng dẫn tại mục 8.

13. Mục IV.2: Đăng ký dự thi một Ngoại ngữ theo quy định bằng cách điền dấu “X” vào ô tương ứng với Ngoại ngữ đó.

14. Mục IV.3: HS có nguyện vọng dự tuyển vào trường chuyên phải điền thông tin vào mục này. Lưu ý: (1)- Nếu HS chỉ có nguyện vọng xét tuyển vào 01 lớp chuyên thì điền đầy đủ thông tin vào dòng “Nguyện vọng 1 ...”; dòng “Nguyện vọng 2 ...”: ghi “Không”. (2)- HS đăng ký xét tuyển lớp chuyên Tin học: nếu thi môn Tin chuyên thì viết “Lớp chuyên Tin (Tin)”, nếu thi môn Toán chuyên thì viết “Lớp chuyên Tin (Toán)”. (3)- Phần “Điểm TBCNM thi chuyên lớp 9...” ghi điểm trung bình cả năm môn thi chuyên lớp 9.

15. Mục IV.4: Đăng ký dự tuyển các trường PTDTNT: (1)- Ghi Nhóm ưu tiên tuyển sinh theo hướng dẫn tại mục 9; (2)- Ghi nhóm xét tuyển theo hướng dẫn tại mục 8; (3)- Nếu HS có đủ điều kiện và có nguyện vọng dự tuyển vào 02 trường PTDTNT thì phải xác định thứ tự nguyện vọng xét tuyển (NV1, NV2) đối với từng trường, bằng cách: Điền số “1”, số “2” vào phần “Nguyện vọng ...” của dòng tương ứng với trường đó. Khi xét tuyển, nếu HS đã trúng tuyển theo NV1 thì không xét tuyển NV2. Trường hợp HS chỉ đăng ký dự tuyển vào 01 trường PTDTNT thì điền số “1” vào phần “Nguyện vọng ...” của dòng tương ứng với trường có NV xét tuyển, dòng tương ứng với trường PTDTNT còn lại ghi “Không”.

16. Mục IV.5: Nếu HS đăng ký dự tuyển vào cả hai loại hình trường chuyên biệt (trường chuyên và PTDTNT) thì phải xác định thứ tự NV xét tuyển (NV1, NV2) đối với từng loại hình trường, bằng cách: Điền số “1”, “2” vào phần “Nguyện vọng ...” của dòng tương ứng với trường đó. Khi xét tuyển, nếu thí sinh đã trúng tuyển theo NV1 thì không xét tuyển NV2. Nếu học sinh chỉ đăng ký dự tuyển vào 01 loại hình trường chuyên biệt thì phần “Nguyện vọng ...” của dòng tương ứng với trường đó ghi số “1”, dòng còn lại ghi “Không”.

17. Phiếu ĐKDT không được tẩy, xóa. Những chỗ trống để điền trên Phiếu ĐKDT phải được ghi “Không” hoặc gạch chéo “/” nếu học sinh không có thông tin để điền.

18. Phiếu ĐKDT phải có đầy đủ xác nhận theo quy định./.

Phụ lục IV.**MẪU ĐƠN XIN DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT TƯ THỰC**

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN XIN DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024 - 2025**

Ảnh 3×4(có
đóng dấu giáp
la của trường)

Họ và tên thí sinh:

Ngày sinh: Nam, Nữ:.....

Dân tộc: Nơi sinh:

Thường trú:

Điện thoại liên hệ:

Học sinh lớp 9 trường:..... Huyện (TX, TP)

Số định danh cá nhân (trên cơ sở dữ liệu ngành):

Số báo danh (Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trong năm dự tuyển)¹⁴:.....**Kết quả hạnh kiểm, học lực, công nhận tốt nghiệp THCS:**

Năm học	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9	Đ.TBCNM Toán lớp 9	Đ.TBCNM Ngữ văn lớp 9
Kết quả						
Hạnh kiểm						
Học lực					Năm TN THCS	Xếp loại TN THCS
Đ.TBCMCN						

Em có nguyện vọng xin đăng ký dự tuyển sinh lớp 10 THPT năm học 2024 - 2025 tại:

.....

Em xin cam kết những nội dung kê khai trên là đúng và chấp hành nghiêm túc các quy định về tuyển sinh của Sở GDĐT, của trường.

..... ngày tháng năm 2024

Cha (mẹ) hoặc người giám hộ

(Họ tên, chữ ký)

Học sinh

(Họ tên, chữ ký)

¹⁴ Học sinh dự tuyển vào trường THPT tư thực bằng kết quả Kỳ thi tuyển sinh phải điền nội dung này

Phụ lục V.**DANH SÁCH CÁC CUỘC THI**

(Học sinh đoạt giải được xét tuyển thẳng vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2024 - 2025)

TT	Tên cuộc thi	Đơn vị chủ trì
1	Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học	Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	Viết thư quốc tế UPU	Bộ Thông tin và Truyền thông
3	Hội khỏe Phù Đổng toàn quốc và các giải thể thao học sinh toàn quốc	Bộ Giáo dục và Đào tạo
4	Các cuộc thi về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
5	Tuổi trẻ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo

Ghi chú:

- Học sinh đoạt giải cấp quốc gia tại các cuộc thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức phải vượt qua vòng thi cấp trường/huyện và được Sở Giáo dục và Đào tạo chọn cử, cho phép tham dự;

- Học sinh đoạt giải cấp quốc gia các cuộc thi về văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức phải được Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc sở Văn hóa và Thể thao chọn cử, cho phép tham dự;

- Học sinh đoạt giải trong các cuộc thi khu vực và quốc tế phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chọn cử, cho phép tham dự./.

Phụ lục VI.

HƯỚNG DẪN CÁCH XÁC THỰC THÔNG TIN THƯỜNG TRÚ CỦA HỌC SINH TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU NGÀNH

Trường THCS thực hiện việc xác thực, đồng bộ số định danh cá nhân học sinh trên Cơ sở dữ liệu ngành (CSDL ngành) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư (CSDLQG về Dân cư), cụ thể như sau:

- Truy cập tại địa chỉ <https://truong.csdm.moet.gov.vn/> trên Hệ thống CSDL ngành; chọn đúng thông tin trường học và đăng nhập bằng tài khoản quản trị của đơn vị (user: **admin**; mật khẩu: **của đơn vị**). Lưu ý: *trường hợp mật khẩu không đúng cần liên hệ với Phòng Giáo dục và Đào tạo để cấp lại mật khẩu*.

- Vào mục **4. Học sinh** → **4.1. Hồ sơ học sinh** → **4.1.7 Xác thực, đồng bộ số định danh cá nhân học sinh với CSDLQG về Dân cư**.

- Ấn nút “**Xác thực với CSDLQG về Dân cư**”

- Sau đó, Hệ thống sẽ hiển thị kết quả xác thực, đồng bộ, gồm: Các số liệu thống kê (*Tổng số học sinh; Định danh thành công; Định danh không thành công; Chờ xác thực định danh; Không đủ điều kiện định danh; Chưa gửi định danh; Cần gửi lại xác thực*) và Danh sách học sinh (có thông tin cá nhân và thông tin thường trú) kèm theo trạng thái xác thực.

Những học sinh có trạng thái “Định danh thành công” (được tích xanh ở cột Trạng thái), thì **thông tin thường trú của học sinh đã được xác thực**.

Lưu ý, các vướng mắc liên quan đến CSDL ngành (như: Không khớp giữa thống kê về *Tổng số học sinh* hiển thị trên Hệ thống CSDL ngành với số học sinh thực tế của trường; Học sinh có trạng thái “Định danh không thành công”;...), nhà trường **nhắn tin qua số Zalo 0983.793.268** để được hỗ trợ xử lý./.

Phụ lục VII.

HƯỚNG DẪN XÁC NHẬN THÔNG TIN THƯỜNG TRÚ

Để việc xác nhận nơi thường trú, lịch sử thường trú¹⁵ của học sinh và cha/mẹ/người giám hộ của học sinh (gọi chung là thông tin thường trú) được thực hiện đúng quy định, có căn cứ hợp pháp, đảm bảo quyền lợi, công bằng cho học sinh, Đơn vị đăng ký dự tuyển (Đơn vị ĐKDT)¹⁶ thực hiện các bước như sau:

1. Chuẩn hóa Cơ sở dữ liệu ngành

Trường THCS tiến hành rà soát, cập nhật, bổ sung thông tin học sinh trên phần mềm Quản lý trường học, đồng bộ sang Cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành; tiến hành xác thực, đồng bộ số định danh cá nhân học sinh trên CSDL ngành với CSDL quốc gia về Dân cư (hướng dẫn tại Phụ lục VI), đảm bảo 100% học sinh lớp 9 có kết quả *Định danh thành công*.

2. Lập danh sách những học sinh cần xác nhận thông tin thường trú và tiến hành kiểm tra, đề nghị xác minh

a) Đơn vị ĐKDT tiến hành kiểm tra, rà soát hồ sơ, xác định những học sinh cần xác nhận thông tin thường trú, gồm có: **(1)**- Đối tượng tuyển sinh vào trường PTDTNT¹⁷: xác minh lịch sử thường trú của học sinh và cha/mẹ/người giám hộ (thường trú cùng chỗ ở với học sinh); **(2)**- Đối tượng được cộng điểm ưu tiên (người học đang sinh sống, học tập ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn): xác minh nơi thường trú hiện tại của học sinh; **(3)**- Đối tượng thuộc vùng tuyển sinh theo nơi thường trú của trường THPT công lập không chuyên biệt: xác minh nơi thường trú hiện tại của học sinh.

b) Đơn vị ĐKDT đối chiếu thông tin thường trú trên phiếu đăng ký dự tuyển của học sinh với thông tin thường trú trên CSDL ngành đã được xác thực với CSDL quốc gia về Dân cư, nếu đủ căn cứ thì Đơn vị ĐKDT xác nhận thông tin thường trú cho học sinh theo hướng dẫn tại bước 5, nếu có sai lệch hoặc chưa đủ thông tin để xác nhận thì xác định các trường hợp cần xác minh và nội dung đề nghị xác minh theo hướng dẫn tại bước 3, gửi văn bản đề nghị Công an xã, phường, thị trấn xác minh theo hướng dẫn tại bước 4. Sau khi nhận được kết quả xác minh, tiến hành xác nhận theo bước 5.

¹⁵ Thời gian thường trú, biến động thường trú.

¹⁶ Trường THCS (tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển của học sinh lớp 9 học tại trường); trường THPT (tiếp nhận hồ sơ của thí sinh tự do) gọi chung là Đơn vị ĐKDT.

¹⁷ **Học sinh và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục** trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã/thị trấn khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Các trường hợp cần xác minh thông tin thường trú và nội dung đề nghị Công an xã/phường/thị trấn xác minh: Theo Phụ lục VII.1 của Công văn này.

4. Đề nghị Công an xã, phường, thị trấn xác minh thông tin thường trú

Đơn vị ĐKDT lập danh sách học sinh cần xác minh thông tin thường trú (theo mẫu tại Phụ lục VII.2 Công văn này) kèm văn bản đề nghị gửi Công an xã, phường, thị trấn xác minh.

5. Xác nhận thông tin thường trú

Đơn vị ĐKDT lập danh sách xác nhận thông tin thường trú của học sinh (theo mẫu tại Phụ lục VII.3 Công văn này) làm minh chứng về thường trú, gửi trường THPT có liên quan đến điều kiện dự tuyển của thí sinh về thường trú./.

Phụ lục VII.1
CÁC TRƯỜNG HỢP CẦN XÁC MINH THÔNG TIN THƯỜNG TRÚ

TT	Trường hợp cần được xác minh	Nội dung đề nghị xác minh
1	Đối tượng tuyển sinh vào trường PTDTNT ¹⁸	Lịch sử thường trú (thời gian, địa điểm đến cấp thôn (nếu là thôn đặc biệt khó khăn)/ xã) của học sinh và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ (<i>tối thiểu từ tháng 5/2021 đến 5/2024</i>)
2	Điều kiện dự tuyển về vùng tuyển sinh của học sinh căn cứ vào nơi thường trú cấp thôn/xã nhưng thông tin thường trú của học sinh trên CSDL ngành chưa được xác thực hoặc đã được xác thực nhưng chưa đầy đủ, chưa cập nhật, còn sai lệch	Nơi thường trú của học sinh (đến cấp thôn/xã)
3	Điều kiện được cộng điểm ưu tiên của học sinh căn cứ vào nơi thường trú cấp thôn (đặc biệt khó khăn) nhưng thông tin thường trú của học sinh trên CSDL ngành chưa được xác thực hoặc đã được xác thực nhưng chưa đầy đủ, chưa cập nhật, còn sai lệch	Nơi thường trú của học sinh (đến cấp thôn)

¹⁸ Tất cả học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 trường Phổ thông dân tộc nội trú đều phải xác minh thông tin về nơi thường trú, lịch sử thường trú của học sinh và cha/mẹ/người giám hộ sống cùng học sinh.

Phụ lục VII.2**DANH SÁCH HỌC SINH****Đề nghị xác minh nơi thường trú, lịch sử thường trú***(Kèm theo Công văn số/... ngày/.../2024 của Trường)*

TT	Số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Thông tin thường trú đề nghị xác minh			Ghi chú (Ghi: Cha/ Mẹ/ Người giám hộ của học sinh)
				Thôn	Xã	Thời gian thường trú	
1							
2							
3							
...							

Phụ lục VII.3

PHÒNG GD&ĐT...

TRƯỜNG THCS ...**XÁC NHẬN THÔNG TIN THƯỜNG TRÚ****Của học sinh đăng ký dự tuyển vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2024 - 2025**

TT	Mã số định danh cá nhân	Họ và tên	Ngày sinh	Trường trung học phổ thông đăng ký dự tuyển (Có điều kiện đăng ký liên quan đến thông tin thường trú)	Nơi thường trú, lịch sử thường trú của học sinh và cha/ mẹ/ người giám hộ	Nguồn thông tin (Đánh dấu X vào cột tương ứng)	
						Trên CSDL ngành (đã được định danh thành công)	Theo kết quả xác minh của Công an xã/phường/thị trấn
1							
2							
...							

HIỆU TRƯỞNG